

Số: 09/2025/QĐST-HNGĐ

B, ngày 16 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 24/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 04 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị N, sinh năm 1987

- Bị đơn: Ông Lê Văn L, sinh năm 1968

Cùng địa chỉ: Tổ 01, ấp S, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Phước

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 58, 71, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Bùi Thị N, sinh năm 1987 và ông Lê Văn L, sinh năm 1968

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị N và ông Lê Văn L thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Hai bên đương sự thoả thuận giao 02 con chung tên Lê Đức A1, sinh ngày 16/6/2009 và Lê Minh A2, sinh ngày 16/6/2009 cho ông Lê Văn L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm non, chăm sóc, giáo dục con chung, người trực tiếp nuôi con không được quyền ngăn cấm, cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Hai bên đương sự thỏa thuận, bà Bùi Thị N chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, trả lại cho bà Bùi Thị N 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0002446 ngày 08/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B. Ông Lê Văn L không phải chịu tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Đương sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Mai Phương